

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-PT
Ngày 11-11-2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Diệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Sơn
Bà Lương Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2021/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2021/QĐ-PT ngày 04/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh A; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Doãn Hữu B; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi làm việc: Công ty TNHH vận tải CT; địa

chỉ: Số 12 A02 tháp B tòa nhà TD, đường LHP, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người kháng cáo: Anh Doãn Hữu B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Hà Thị Thanh A trình bày:

Ngày 21/12/2013, chị và anh Doãn Hữu B kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống có hai con chung là cháu Doãn Hữu D sinh ngày 08/12/2014 và cháu Doãn Hữu C, sinh ngày 08/11/2018. Vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên ngày 31 tháng 7 năm 2020 đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định số 152/2020/QĐST-HNGĐ về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân quận Hải An đã Quyết định giao con Doãn Hữu C, sinh ngày 08/11/2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con Doãn Hữu D sinh ngày 08/12/2014 cho anh Doãn Hữu B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, chị A là người chăm sóc và đưa đón cháu D đi học, cháu vẫn sinh sống cùng chị tại 303 Lũng Đông, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng. Khi ở đây, rất nhiều đêm anh B đến gây sự, phá rối hai mẹ con tôi bằng những hành động và lời nói thô tục, chửi bới, xúc phạm, phá hoại đồ dùng của chị, làm cháu D hoảng loạn, sợ hãi ảnh hưởng đến tinh thần cháu. Tối ngày 12/08/2020 để anh B có trách nhiệm với con nên chị đã báo anh B đến đón cháu D học tại trung tâm tiếng anh Apollo có địa chỉ: số 8 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi đón cháu về anh B không chăm lo được cho con nên chiều ngày 13/08/2020 anh B đưa thẳng cháu về nhà ông bà nội ở xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa và nhập học cho cháu tại trường tiểu học ĐT, DT2, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Anh B đã đưa con về quê nhưng khi chị gọi điện hỏi thăm, nhắc nhở cho con đi học đúng giờ anh B nói dối, không nói với chị đã cho cháu về quê. Khi Trung tâm Tiếng Anh gọi điện thông báo kết quả học tập và nhắc nhở cho con tiếp tục đi học không ảnh hưởng đến kết quả học tập của con, nhưng anh B vẫn không hề quan tâm đến việc học tập của con. Từ khi anh B cho cháu về quê, chị không còn liên lạc được với cháu.

Chị A đã nhiều lần đề nghị anh B đón con về lại thành phố Hải Phòng, cho con quay trở lại trường lớp cũ nhưng anh B không thực hiện. Ngày 29/01/2021 chị và anh B đã làm bản cam kết có thỏa thuận với nhau về việc:

ngày 17/02/2021 anh B phải có trách nhiệm đón con Doãn Hữu D quay trở lại thành phố Hải Phòng để sống và học tập, đảm bảo ăn học cũng như thủ tục nhận lớp đầy đủ. Nếu anh B làm sai hoặc không thực hiện đúng theo bản cam kết, chị có quyền khởi kiện và đón con về thành phố Hải Phòng sinh sống cùng chị.

Thế nhưng từ đó đến nay anh B vẫn không thực hiện theo bản cam kết.

Hiện nay, anh B đang sinh sống và làm việc tại Hải Phòng, còn cháu D đang sinh sống, học tập với ông bà nội ở xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa và theo học tại trường tiểu học ĐT, DT2, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Việc đi lại giữa Hải Phòng và Thanh Hóa xa xôi, gặp nhiều khó khăn nên anh B không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Ông, bà nội cháu đã tuổi cao, sức yếu và là người của thế hệ trước nên có những cách dạy cháu không còn phù hợp với cuộc sống hiện nay. Ông, bà cũng không thể lo cho cháu được điều kiện, môi trường học tập phù hợp với sự phát triển hiện nay như: Việc học online, học ngôn ngữ và các kỹ năng khác của cháu.

Với chị có việc làm, chỗ ở ổn định và thu nhập hàng tháng hiện nay, đủ khả năng để lo cho con có môi trường sinh hoạt và học tập được tốt nhất. Hơn nữa hiện nay cháu đang còn bé nên rất cần được sự quan tâm của mẹ. Chị có thể chủ động được công việc kinh doanh của mình sắp xếp được thời gian để quan tâm chăm sóc cháu. Có đủ điều kiện về thể chất, sức khỏe và nhân cách để chăm sóc, giáo dục cháu D cho đến khi cháu trưởng thành.

Chính vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi tốt nhất cho con, chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết giao cháu Doãn Hữu D, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2014 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Doãn Hữu B trình bày:

Anh và chị A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 152 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải An, nội dung quyết định ghi nhận về con chung như sau: Giao con chung là cháu Doãn Hữu C, sinh ngày 08/11/2018 cho chị Hà Thị Thanh A trực tiếp nuôi, giao con Doãn Hữu D sinh ngày 08/12/2014 cho anh trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, anh đã xin và được sự đồng ý của giám đốc công ty điều chuyển công tác, về làm việc tại tỉnh Thanh Hóa. Để thuận tiện cho việc nuôi dạy cháu D cũng như công việc nên anh đã đưa cháu D vào cùng và đã đăng ký học cho con tại quê nhà theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Tại đây, ngoài sự nuôi dạy, chăm sóc của bố, cháu D còn được bao bọc, nuôi dạy bởi ông bà nội, anh em, chú bác của đại gia đình chúng tôi. Sau một thời gian tôi đã nhận

được kết quả rất tốt từ cháu: Cháu ngoan, lễ phép, ăn uống khỏe mạnh, béo tốt và đặc biệt học hành chăm chỉ, tiếp thu bài nhanh. Anh nhận thấy đây là môi trường tốt để nuôi dạy cháu D nên người.

Sau một thời gian công tác tại Thanh Hóa, do có nhiều dự định trong công việc tốt hơn nên anh đã xin và được điều chuyển quay trở lại thành phố Hải Phòng làm việc. Tuy làm việc ở xa nhưng tôi vẫn sát sao về việc nuôi dưỡng dạy dỗ cháu. Tôi vẫn thường xuyên về thăm cháu vào cuối tuần và gửi tiền đầy đủ để ông bà chăm sóc cháu. Với cháu Đạt cũng vậy, cháu không ở cùng mẹ mà cũng ở với ông bà ngoại nhưng tôi vẫn về thăm nom, mua những thứ cần thiết cho cháu, vẫn quan tâm để con không phải thiệt thòi.

Hiện tại công việc và thu nhập hàng tháng của anh khá ổn định. Về phía chị A, anh có ý kiến như sau: Chị A cũng chỉ thuê nhà trọ, cháu Đạt chị cũng gửi về quê nhờ ông bà ngoại nuôi cháu. Chị A mở phòng vé máy bay do dịch bệnh Covid nên ít nhiều thu nhập bị ảnh hưởng. Việc chị A nói về quê nội thăm con bị ngăn cản là không đúng. Chị A chỉ về thăm con một lần duy nhất và trong thời gian rất ngắn. Khi đó chị đã làm sẵn đơn nguyện vọng được sống cùng mẹ để về lặn tay con vào. Việc này anh và gia đình không hề biết và lá đơn chị cung cấp bảo là của cháu tự viết thì gia đình và cô giáo cũng khẳng định không phải chữ ký của cháu viết. Sau khi ly hôn chị đã điện thoại, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm con người anh và phá vỡ hạnh phúc ít nhất hai gia đình.

Anh không đồng ý giao lại con cho chị Hà Thị Thanh A nuôi. Và cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không đồng ý thỏa thuận mỗi người nuôi một con như trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Các cháu phải có tuổi thơ gần gũi nhau. Anh cũng không muốn tách hai anh em mỗi cháu một nơi, anh muốn hai cháu ở gần nhau để có anh có em.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Hà Thị Thanh A đối với anh Doãn Hữu B: Giao con chung là Doãn Hữu D sinh ngày 08 tháng 12 năm 2014 cho chị Hà Thị Thanh A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị Hà Thị Thanh A và anh Doãn Hữu B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án có tuyên quyền kháng cáo và án phí đối với các đương sự.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, anh Doãn Hữu B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm và tiến hành giải quyết tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh và chị A đúng quy định của pháp luật.

Lý do kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa chuẩn xác tình trạng thu nhập và điều kiện ổn định cuộc sống của anh B đảm bảo đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp các con. Từ đó có quyết định thay đổi quyền trực tiếp nuôi con chung sang cho chị A là chưa phù hợp với thực tế và thiệt hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của anh B.

Tòa án chấp nhận đồng ý cho chị A được quyền nuôi con Doãn Hữu D sinh năm 2014 nhưng thực tế chị A không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, giao con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Về phần anh B, có công việc ổn định với mức thu nhập 22.000.000đồng/tháng, có nhà và thời gian chăm sóc con.

Tại phiên tòa, anh B giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, tại bản cam kết được lập ngày 29/01/2021 giữa chị A và anh B có nhiều nội dung đã được anh chị thống nhất thỏa thuận, trong đó có nội dung anh B có trách nhiệm đưa cháu Doãn Hữu D (hiện đang do anh B trực tiếp, nuôi dưỡng) trở về Hải Phòng học tập, sinh sống, để chị A có điều kiện được thăm, gặp cháu thường xuyên; nếu anh B vi phạm cam kết chị A có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cho đến thời điểm chị A nộp đơn khởi kiện, cháu D vẫn đang sinh sống, học tập tại Thanh Hóa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Doãn Hữu D cũng có đơn trình bày nguyện vọng được về Hải Phòng sống và học tập cùng mẹ cháu là chị A. Do vậy, việc Tòa án

cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thanh A là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của anh Doãn Hữu B. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngoài ra, anh Doãn Hữu B phải chịu 300.000 đồng phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Xét kháng cáo của anh Doãn Hữu B:

[1] Theo Quyết định số 152/2020/QĐST-HNGĐ về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã quyết định về con chung, giao con Doãn Hữu C, sinh ngày 08/11/2018 cho chị Hà Thị Thanh A là người trực tiếp nuôi, giao con Doãn Hữu D sinh ngày 08/12/2014 cho anh Doãn Hữu B là người trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[2] Sau khi ly hôn, anh B đồng ý giao cháu D cho chị A trực tiếp nuôi và chăm sóc để cháu D và cháu Đạt có điều kiện gần gũi, tình cảm với nhau. Anh B thừa nhận chị A chăm sóc con tốt. Bản thân anh B không muốn hai con của anh chị có sự xa cách. Nhưng sau đó anh B đã đưa cháu về nhà ông bà nội ở xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và nhập học cho cháu tại trường tiểu học ĐT, DT2, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Anh B cho rằng việc cho cháu Đạt về Thanh Hóa là do anh chuyển công tác về Thanh Hóa nhưng anh B không có tài liệu nào chứng minh anh được điều động về công tác tại Thanh Hóa. Việc anh B giao con cho ông bà nội chăm sóc, chứng tỏ anh B không có điều kiện trông nom, chăm sóc cháu D. Mặt khác, tại bút lục số 72 có trong hồ sơ thể hiện ông Doãn Hữu Tr là ông nội cháu D hiện đang trực tiếp nuôi cháu D có hành vi cản trở chị A thăm nom con. Việc anh B giao con cho ông bà nội nuôi và gia đình anh B ngăn cản việc thăm nom con của chị A đã vi phạm khoản 2 Điều 69; khoản 1 Điều 70; khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Ngoài ra giữa anh B và chị A có Bản cam kết ngày 29/01/2021, có thỏa thuận với nhau về việc ngày 17/02/2021 anh B phải có trách nhiệm đón cháu Doãn Hữu D quay trở lại thành phố Hải Phòng để sống và học tập, đảm bảo ăn học cũng như thủ tục nhận lớp đầy đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh B

trình bày anh chưa thực hiện cam kết trên vì chị A chưa thực hiện xong việc giải quyết tài sản chung. Như vậy cho thấy, việc anh B không đồng ý giao cháu D cho chị A nuôi chỉ là để giải quyết về vấn đề tài sản. Xét việc ký kết giữa chị A và anh B hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại các điều 116, 117 Bộ luật Dân sự và khoản 4 Điều 68 Luật Hôn nhân và Gia đình làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết. Anh B đã vi phạm thỏa thuận của bản cam kết.

[4] Chị Hà Thị Thanh A có thu nhập và nơi ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2021 cả chị A và anh B đều thống nhất không tách hai con và cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ. Từ những nhận định như trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Doãn Hữu B. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Doãn Hữu B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Hà Thị Thanh A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về án phúc thẩm: Anh Doãn Hữu B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Doãn Hữu B.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Hà Thị Thanh A đối với anh Doãn Hữu B: Giao con chung là Doãn Hữu D sinh ngày 08 tháng 12 năm 2014 cho chị Hà Thị Thanh A trực tiếp

nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị Hà Thị Thanh A và anh Doãn Hữu B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Doãn Hữu B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Trả lại cho chị Hà Thị Thanh A số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007016 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Doãn Hữu B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007102 ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND Quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS Quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

**Vũ Thị Thanh Vân Lương Ngọc
Dũng**

Đặng Hồ Điệp

